

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vũ Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Trọng T**, sinh năm 1984.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 9/12.
- Con ông: Trần Trọng Tiến, sinh năm 1948.
- Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1956.
- Đều ở Số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Vợ: Nguyễn Thu T, sinh năm 1986, đã ly hôn.
- Con: Có 01 con sinh năm 2006
- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.
- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 12/5/2016 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân:
 - + Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2003/HSST ngày 24/02/2003 của Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chấp hành xong án phí ngày 10/6/2003, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2003.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2004/HSST ngày 02/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 03/8/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2005.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2006/HSST ngày 06/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 24/10/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2008.

+ Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa Trần Trọng T vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 04/7/2014.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2017, chuyển tạm giam ngày 19/6/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 07/6/2017 tại khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang đối tượng Trần Trọng T, sinh năm 1984, trú tại: Số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, thu giữ tại dưới đất gần chỗ T đứng do T thả rơi từ tay phải xuống khi bị bắt. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, đưa Trần Trọng T về trụ sở Công an thành phố B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 881/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng (khối lượng) **0,190 gam**”.

Quá trình điều tra, Trần Trọng T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 07/6/2017, T đi từ nhà đến khu vực C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T vào một nhà có cửa sắt và mua qua ô cửa được 1 gói ma túy Hêrôin với giá 50.000đ. T cầm ma túy vừa mua được ở tay phải và đi về, khi đi được khoảng 15 m thì bị lực lượng Công an kiểm soát bắt giữ. Do sợ hãi, T đã thả rơi gói ma túy từ tay phải xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 137/KSĐT ngày 01/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trọng T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33- Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76, Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 07/6/2017.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêrôin.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật chứng thu được, kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 07/6/2017 tại khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Trần Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép 0,190 gam ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194- Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần được cải tạo tại giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần xem xét, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết là ai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài áp dụng hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án cần xử lý: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41- Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 76, Điều 99, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng T 02 (Hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên